TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2025
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lê Văn Được
2.Bà Phước Thị Kim Huê
- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn,Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long*:** Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/7/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Va N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay địa chỉ là: Ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt
- *Bị đơn*: Anh Kiên N1, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay địa chỉ là: Ấp G, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Thạch Va N trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị N và anh N1 quen biết và tìm hiểu nhau vào năm 2010, sau đó hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Thời gian đầu sống chung hạnh phúc nhưng về sau do anh Kiên N1 ghen nên kiếm chuyện chửi và đánh chị, giữa chị và anh N1 không còn tiếng nói chung, vì vậy mà bỏ mặc nhau, mạnh ai nấy sống từ năm 2019 cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh Kiên N1.

- Về con chung có 01 con chung tên Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012 hiện tại đang sống chung với anh N1, chị N để cho anh N1 tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Kiên N1 HuỳnhHuy2nhHuýn bbbbbtrình bày và có yêu cầu như sau:

Anh N1 thống nhất với lời trình bày của chị N về quan hệ hôn nhân, về con chung.

Thời gian chung sống có mâu thuẫn là do chị N đi làm thuê ở Thành Phố Hồ Chí Minh và sống chung như vợ chồng với người khác, bỏ anh và con, khi con anh được 08 tuổi cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai liên hệ với ai, chị N không thăm anh và con. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Anh yêu cầu nuôi con chung là Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012. Anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012 có lời khai yêu cầu được sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn.

Tại phiên toà hôm nay, chị Thạch Va N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn. Phía anh Kiên N1 có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị N ly hôn anh N1. Về con chung: Giao con tên Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012 cho anh Kiên N1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xét. Về tài sản chung, nợ chung chị N và anh N1 không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí do chị N là người dân tộc sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên đề nghị xét miễn án phí cho chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Vĩnh Long nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị N và anh N1 là tranh chấp về ly hôn và nuôi con; bị đơn cư trú tại xã N, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay anh N1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N1.

[2] Về hôn nhân: Xét lời khai của chị N và anh N1 khi về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long). Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị N và anh N1 là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của chị N xin ly hôn anh N1, theo lời khai của chị N và anh N1 thì trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn về tình cảm nên vợ chồng ly thân nhau, thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc mạnh ai nấy sống, tại phiên toà hôm nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin được ly hôn, phía anh N1 có lời khai rằng thời gian ly thân tình cảm không còn nên chấp nhận ly hôn.

Tòa án xét thấy hôn nhân là tự nguyện và phải thương yêu chăm sóc nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đối với chị N và anh N1 thì không còn thương yêu, không quan tâm chăm sóc nhau, cho nên mâu thuẫn giữa chị N và anh N1 là trầm trọng, đời sống chung hạnh phúc không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh N1 có một con chung tên Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012 anh N1 đang nuôi dưỡng và anh N1 yêu cầu được tiếp tục nuôi, chị N đồng ý để anh N1 nuôi con theo nguyện vọng của con là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị N và anh N1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Thạch Va N là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên xét chị N không phải chịu án phí hôn nhân theo quy định.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51; 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Thạch Va N được ly hôn anh Kiên N1.
- Về con chung: Giao con tên Kiên Thị Ngọc Y sinh ngày 26/12/2012 cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Thạch Va N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Kiên N1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh N1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Thạch Va N không phải chịu án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Cầu Ngang;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tranh